

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS - ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Tiến S; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/01/1991, tại xã TT, huyện TT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn MB, xã TT, huyện TT, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Võ Văn Lịch – Sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Định - Sinh năm 1964; Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Vũ Thị Hoa - sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018;

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038091053485; cấp ngày 23/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Tiền S: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 14/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo bản án số 06/2019/HSST. Ngày 15/02/2020 chấp hành xong bản án trên chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/9/2022 Võ Tiến S bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 06 tháng tù và được xác định là “tái phạm” về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo bản án số 156/2022/HSST. Ngày 24/3/2024 chấp hành xong bản án trên, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 19/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 13/2015/HSST, đến ngày 20/01/2017 chấp hành xong.

+ Ngày 21/8/2018 bị Công an thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau được quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 đến ngày 30/10/2024, chuyển tạm giam ngày 30/10/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. **Nguyễn Văn Th;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1995, tại xã VH, huyện VL, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn NQ, xã VH, huyện VL, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Thủy (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Huệ - Sinh năm 1963; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Lưu Thị Hải Yến - sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038095014356; cấp ngày 15/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Tiền án: Không; Tiền S: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp T sản” theo bản án số 09/2013/HSST. Đến ngày 15/01/2016 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. **Lê Thành T;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/2006, tại xã VH, huyện VL, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn QB, xã VH, huyện VL, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Bố: Lê Văn Bình – sinh năm 1969; Mẹ: Bùi Thị Nguyệt - Sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, T là con thứ 02; Bị cáo chưa có vợ, con

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038206005809; cấp ngày 13/3/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Tiền án: Không; Tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 đến ngày 30/10/2024, chuyển tạm giam ngày 30/10/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Họ và tên: **Trần Văn N;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/11/1992, tại xã HL, huyện HT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã HL, huyện HT, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Trần Văn Hải (đã chết và bà: Phạm Thị Hà - Sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, Th là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị Định - sinh năm 1992 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038092041251; cấp ngày 30/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Tiền án: Không; Tiền S: Không.

Nhân thân: Ngày 24/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 23/2019/HSST. Đến ngày 22/01/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 đến ngày 30/10/2024, chuyển tạm giam ngày 30/10/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị C, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/10/2024, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện TT phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của gia đình Võ Tiến S tại thôn MB, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa bao gồm: Võ Tiến S, sinh năm 1991, trú tại thôn MB, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn Th – sinh năm 1995, trú tại thôn NB, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thành T, sinh năm 2006, trú tại thôn NB, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Trần Văn N, sinh năm 1992, trú tại thôn ĐT, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa và Phạm Thị C, sinh năm 1993, trú tại Tiểu khu 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa. Tại chỗ Tổ công tác đã thu giữ 01 (một) túi nilon, kích thước (2x1,5cm) cm màu trắng bên trong bám dính chất ma túy; 01 (một) bộ công thủy tinh màu trắng; 02 (hai) bát lửa ga màu xanh, màu vàng; 01 (một) bình ga màu xanh; 01 (một) đầu khò ga màu xanh; 01 (một) ống hút nhựa màu da cam; 01 (một) bình thủy tinh bên trong chứa các đoạn ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc; 01 (một) xe máy vision màu đỏ, mang BKS 36L6- 026.50; 04 điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại Redmi Note 10S màu đen, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại Iphone 6S Plus màu xám, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S10e, màu đen, mặt lưng điện thoại bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động Aguos Wish2 màu xám; 01 (một) bộ công thủy tinh màu trắng, bị vỡ. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật nói trên và đưa các đối tượng về trụ sở UBND xã TT để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 09 giờ ngày 24/10/2024 Nguyễn Văn Th đến nhà Lê Thành T ở xã VH, huyện VL chơi và gọi điện cho Võ Tiến S hỏi “có ma túy không, để đến cùng sử dụng” S bảo Th “cứ lên nhà đi”. Sau đó Nguyễn Văn Th chở Lê Thành T đến nhà ở của S tại thôn MB, xã TT, huyện TT. Tại nhà S, Võ Tiến S rủ Nguyễn Văn Th và Lê Thành T đi xuống thị xã BS uống nước, trên đường đi qua xã HL, huyện HT S đón thêm Trần Văn N đi cùng. Tại đây, Võ Tiến S; Nguyễn Văn Th và Lê Thành T đã rủ nhau cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Theo đó, Võ Tiến S góp 600.000đ; Nguyễn Văn Th góp 250.000đ và Lê Thành T góp 150.000đ. Sau khi góp tiền xong thì Võ Tiến S gọi điện cho Phạm Thị C để thuê taxi chở đi đến huyện NQ, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, sau khi trao đổi Võ Tiến S mua được của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 02 (hai) gói ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Võ Tiến S đi xe taxi của Phạm Thị C quay về nhà ở của mình tại thôn MB, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Về đến nhà, S thấy Nguyễn Văn Th, Lê Thành T và Trần Văn N đang ở nhà mình nên S gọi Th, T và N vào phòng ngủ của S. Vào phòng, S lấy ra 01 (một) hộp nhựa màu xanh (loại hộp đựng C) ra, mở nắp và đổ ra lòng bàn tay của S 02 (hai) gói ma túy đá cho Th, T, N xem và nói “ma túy

cho anh em sử dụng đây”. Do không có bình ga và đầu khò để chế tạo công thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy) nên Nguyễn Văn Th đưa cho Lê Thành T 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) để đi mua bình ga và đầu khò. Khi T đi mua được đầu ga và bình khò về thì S lắp ráp lại để khò 02 (hai) ống thủy tinh thành công thủy tinh. Sau đó, S lắp một công thủy tinh vào bình thủy tinh có sẵn trong phòng ngủ của S đã chuẩn bị từ trước, Nguyễn Văn Th lấy ống hút nhựa cắm vào bình thủy tinh còn Trần Văn N lấy bật lửa ra kẹp vào giữa ngón chân cái và ngón trỏ để bẻ miếng chắn gió của bật lửa, rồi dùng bật lửa đốt túi nilon cho nhựa nilon chảy vào lỗ tạo lửa, để tạo ra ngọn lửa màu xanh, nhỏ dùng để đốt ma túy. Nguyễn Văn Th là người bóc gói ma túy đổ vào công thủy tinh rồi dùng bật lửa của N vừa chế tạo đốt ma túy lên thành dạng khói rồi chuyển cho N sử dụng. N sử dụng xong thì Th tiếp tục bật lửa đốt ma túy lên tự sử dụng. Lúc bật do bật lửa hỏng nên Võ Tiến S tiếp tục đốt túi nilon lên cho vào lỗ tạo lửa để tạo ra ngọn lửa nhỏ và xanh, sau đó S đốt lửa lên và tự sử dụng, sử dụng xong thì S đưa cho T sử dụng. Phạm Thị C không tham gia gì đến hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Tiến S và thu giữ 01 (một) túi nilon có kích thước (2x1,5) cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) tại bờ tường sát mái nhà, góc trên bên trái hướng từ cửa sổ vào trong phòng ngủ của Võ Tiến S. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ tang vật nói trên để tiếp tục điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 4087/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Các chất tinh thể màu trắng, bám dính trong trong túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (2x1,5) cm của phong bì niêm phong ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Metamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.*

Các chất tinh thể màu trắng, bám dính trong trong công thủy tinh, của phong bì niêm phong ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Metamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Metamphetamine, có tổng khối lượng là 0,240g (không thấy hai bốn không gam).

Tại bản Kết luận giám định số 4090/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Tìm thấy chất ma túy loại Metamphetamine trong mẫu nước tiểu của Võ Tiến S, Nguyễn Văn Th, Lê Thành T, Trần Văn N gửi đến giám định.

Không tìm thấy chất ma túy, loại MDA, MDMA, Ketamine, Amphetamie, Metamphetamine trong nước tiểu ghi thu của Phạm Thị C gửi đến giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Điện thoại di động Sam sung S10: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, hình ảnh, âm thanh.

Điện thoại Redmi: Không khai thác được dữ liệu – Do điện thoại không lên màn hình, không xác định được N nhân.

Điện thoại di động Iphone: Tìm thấy 57 (năm bảy) tin nhắn Messenger, 26913

(hai sáu chín một ba) tin nhắn Zalo; 01 (một) thư mục gồm ảnh và video có dung lượng 29MB- Lưu trữ trong USB.

Điện thoại di động Aquos wish2: Tìm thấy 630 (sáu ba mươi) tin nhắn Messenger, 2612 (hai sáu một hai) tin nhắn Facebook; 7902 (bảy chín không hai) tin nhắn Zalo; 01 (một) thư mục gồm ảnh và video có dung lượng 1,71 GB- Lưu trữ trong USB.

Về nguồn gốc ma túy, Võ Tiến S khai nhận, sau khi trao đổi, thống nhất với Nguyễn Văn Th và Lê Thành T về việc sử dụng ma túy và nhận được tiền trong T khoản thì S đã đi đến khu vực huyện NQ, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hai gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về để sử dụng. Võ Tiến S khai không biết danh tính, địa chỉ cụ thể cũng như không thể nhận dạng được các đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Võ Tiến S có tổng khối lượng là 0,240g (không phải hai bốn không gam), loại Methamphetamine. Các đối tượng đều khai nhận sẽ cùng nhau sử dụng hết nếu không bị bắt quả tang. Mặt khác, hoạt động “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đang diễn ra thì bị phát hiện bắt quả tang nên không có cơ sở xem xét, xử lý đối với Võ Tiến S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xác minh về T sản, thu nhập của bị cáo Võ Tiến S, Nguyễn Văn Th, Lê Thành T và Trần Văn N xác định hiện tại các bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản.

Đối với Phạm Thị C, là người được Võ Tiến S thuê chở đi sang huyện NQ, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy, tuy nhiên, C không biết việc này. Quá trình các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy C không tham gia hoạt động gì. Kết quả xét nghiệm nước tiểu cho thấy C âm tính với các chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TT không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị C.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 36L6- 026.60 xe cũ, đã qua sử dụng của chị Lưu Thị Y , sinh năm 1995, trú tại thôn NQ, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định bao gồm 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Ngọc Dũng và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. “Mặt trước phong bì ghi Phòng PC04TC 2533 ngày 25/10/2024”; 01 (một) ống hút nhựa màu da cam; 01 (một) cọng thủy tinh bị vỡ; 01 (một) đầu khò màu xanh; 02 (hai) bật lửa màu xanh và màu vàng; 01 (một) bình thủy tinh bên trong chứa các đoạn ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc; 01 (một) bình ga màu xanh và 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2013612 có chữ KL GĐ số 265/KL-KTHS ngày 03/01/2025 được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng, bên trong có 04 chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án được niêm phong hoàn lại sau giám định. Hiện đang lưu

giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTT ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, đã truy tố bị cáo Võ Tiến S về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Thành T và Trần Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Võ Tiến S, từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 (Tám) năm đến 08 năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Ngọc Dũng và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. “Mặt trước phong bì ghi Phòng PC04TC 2533 ngày 25/10/2024”; 01 (một) ống hút nhựa màu da cam; 01 (một) công thủy tinh bị vỡ; 01 (một) đầu khò màu xanh; 02 (hai) bật lửa màu xanh và màu vàng; 01 (một) bình thủy tinh bên trong chứa các đoạn ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc; 01 (một) bình ga màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ của Võ Tiến S, Nguyễn Văn Th, Lê Thành T.

Trả lại cho Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GaLaxy S10e màu đen, mặt lưng điện thoại bị vỡ vì không liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Thành T và Trần Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Tiến S.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người cùng sử dụng ma túy, vật chứng vụ án đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/10/2024, tại phòng ngủ của gia đình Võ Tiến S ở thôn MB, xã TT, huyện TT, lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Võ Tiến S, Nguyễn Văn Th, Lê Thành T và Trần Văn N đang có hành vi Tổ chức cho bản thân và các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Võ Tiến S, quá trình điều tra xác định: Ngày 14/02/2019, Võ Tiến S bị Tòa án nhân dân thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 06/2019/HSST đến ngày 15/02/2020 chấp hành xong bản án trên. Ngày 30/9/2022, Võ Tiến S bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” và tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo bản án số 156/2022/HSST. Ngày 24/3/2024 chấp hành xong bản án trên, chưa được xóa án tích thì đến ngày 24/10/2024 bị bắt giữ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy lần phạm tội này Võ Tiến S phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tiền án, bị cáo Võ Tiến S có 02 tiền án:

+ Ngày 14/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 06/2019/HSST. Ngày 15/02/2020 chấp hành xong bản án trên chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/9/2022 Võ Tiến S bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 06 tháng tù và được xác định là “tái phạm” về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo bản án số 156/2022/HSST. Ngày 24/3/2024 chấp hành xong bản án trên, chưa được xóa án tích.

- Về nhân thân bị cáo Võ Tiến S:

+ Ngày 19/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 13/2015/HSST. Đến ngày 20/01/2017 chấp hành xong.

+ Ngày 21/8/2018 bị Công an thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau được quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn Th: Ngày 22/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 09/2013/HSST. Đến ngày 15/01/2016 chấp hành xong.

- Về nhân thân bị cáo Trần Văn N: Ngày 24/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 23/2019/HSST. Đến ngày 22/01/2019 chấp hành xong.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt của các bị cáo:

- Các bị cáo Võ Tiến S, Nguyễn Văn Th, Trần Văn N và Lê Thành T cùng thực hiện tội phạm, nhưng các bị cáo không có S bản bạc và phân công từ trước, không có S cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

- Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Võ Tiến S là người góp số tiền lớn nhất để mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, lắp ráp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đốt lửa tạo thành khói để sử dụng và đưa cho T sử dụng nên S có vai trò thứ nhất trong vụ án; Bị cáo Nguyễn Văn Th tích cực thực hiện các hành vi tổ chức sử dụng ma túy nên có vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Lê Thành T, Trần Văn N có vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo có vai trò khác nhau trong vụ án. Bị Võ Tiến S là người có vai trò số 1 trong vụ án nhưng bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Văn N có nhân thân xấu, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thành T có vai trò thứ 3 trong vụ án, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó các bị cáo cần được xử phạt mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản và thu nhập gì đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Võ Tiến S khai nhận, sau khi trao đổi, thống nhất với Nguyễn Văn Th và Lê Thành T về việc sử dụng ma túy và nhận được tiền trong

T khoản thì S đã đi đến khu vực huyện NQ, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hai gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về để sử dụng. Võ Tiến S khai không biết danh tính, địa chỉ cụ thể cũng như không thể nhận dạng được các đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Phạm Thị C, là người được Võ Tiến S thuê chở đi sang huyện NQ, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy, tuy nhiên, C không biết việc này. Quá trình các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy C không tham gia hoạt động gì. Kết quả xét nghiệm nước tiểu cho thấy C âm tính với các chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TT không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] - Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 36L6- 026.60 xe cũ, đã qua sử dụng của chị Lưu Thị Y, sinh năm 1995, trú tại thôn NQ, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định bao gồm 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Ngọc Dũng và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. “Mặt trước phong bì ghi Phòng PC04TC 2533 ngày 25/10/2024”;

- 01 (một) ống hút nhựa màu da cam; 01 (một) công thủy tinh bị vỡ; 01 (một) đầu khò màu xanh; 02 (hai) bật lửa màu xanh và màu vàng; 01 (một) bình thủy tinh bên trong chứa các đoạn ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc; 01 (một) bình ga màu xanh là công cụ phạm tội, những tài sản này không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2013612 có chữ KL GD số 265/KL-KTHS ngày 03/01/2025 được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng, bên trong có 04 chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án được niêm phong hoàn lại sau giám định (Trong đó có 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S10e, màu đen, mặt lưng điện thoại bị vỡ của Trần Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho N; 03 chiếc còn lại là công cụ phạm tội của S, Th và T nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Thanh T và Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Võ Tiến S là thành viên hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Tiến S.

Tuyên bố bị cáo **Võ Tiến S** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Võ Tiến S 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành T** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình S, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy :

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Ngọc Dũng và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. “Mặt trước phong bì ghi Phòng PC04TC 2533 ngày 25/10/2024”;

- 01 (một) ống hút nhựa màu da cam;

- 01 (một) cồng thủy tinh bị vỡ;

- 01 (một) đầu khò màu xanh;

- 02 (hai) bật lửa màu xanh và màu vàng;

- 01 (một) bình thủy tinh bên trong chứa các đoạn ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc;

- 01 (một) bình ga màu xanh.

- Tịch thu tịch thu để nộp Ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại đựng trong 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2013612 có chữ KL GD số 265/KL-KTHS ngày 03/01/2025 được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng,

Trả lại cho Trần Văn N 01 điện thoại Samsung Galaxy S10e, màu đen, mặt lưng điện thoại bị vỡ được đựng trong 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2013612 có chữ KL GD số 265/KL-KTHS ngày 03/01/2025 được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TT và Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Thanh Hoá ngày 20/02/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Thành T, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Tiến S (Bị cáo là thành viên hộ cận nghèo).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân S năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TT;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

